TÒA ÁN NHÂN DÂNQUẬN GÒ VẤP **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1826/2022/QĐST-HNGĐ	*Gò Vấp, ngày 08 tháng 12 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 59, 81, 82, 83, 84, 110 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 1655/2022/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 11 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Người yêu cầu: 1. Ông Hoàng Xuân B, sinh năm: 1989; Địa chỉ cư trú: đường A, phường B, quận C, Thành phố Hồ Chi Minh

2. Bà Nguyễn Nữ Mai N, sinh năm: 1993; Địa chỉ cư trú: đường A, phường B, quận C, Thành phố Hồ Chi Minh

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Hôn nhân giữa ông Hoàng Xuân B và bà Nguyễn Nữ Mai N là hôn nhân tự nguyện và hợp pháp được pháp luật công nhận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 04/2018 ngày 15/01/2018 của Ủy ban nhân dân xã E, huyện F, tỉnh T.

[2] Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ngày 19 tháng 9 năm 2022 và Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 30 tháng 11 năm 2022, ông Hoàng Xuân B và bà Nguyễn Nữ Mai N thực sự tự nguyện ly hôn, đã thỏa thuận được với nhau về việc không chia tài sản chung, việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con trên cơ sở đảm bảo quyền lợi chính đáng của vợ và con.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Hoàng Xuân B và bà Nguyễn Nữ Mai N Phương thuận tình ly hôn.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 04/2018 ngày 15/01/2018 của Ủy ban nhân dân xã Thắng Hải, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận hết hiệu lực)

- Về con chung: Bà N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục hai con chung tên Hoàng Thùy V, sinh ngày 26/12/2018 và Hoàng Anh T, sinh ngày 02/02/2021.

Ông B cấp dưỡng nuôi hai con mỗi tháng 5.000.000 (Năm triệu) đồng. Bắt đầu cấp dưỡng từ tháng 12/2022.

Ông B có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trên cơ sở lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về chia tài sản khi ly hôn: Ông B và bà N không yêu cầu Tòa án giải quyết trong việc dân sự này.

2. Về lệ phí: Ông B và bà N phải chịu tiền lệ phí sơ thẩm là 300.000 đồng được khấu trừ số tiền tạm ứng lệ phí là 300.000 đồng theo biên lai thu số AA/2022/0012010 ngày 10/11/2022 của Chi Cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh, ông B và bà N đã nộp đủ tiền lệ phí.

3. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp;
- Ủy ban nhân dân xã E, huyện F, tỉnh T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Châu Thị Hồng Đào